

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 24-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Mạnh Tường.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Q, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Ng, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị L; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 01 ngày 23/01/2015 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ra trại ngày 29/4/2020.

Tiền sự: Ngày 29/6/2020 Chủ tịch UBND xã V, huyện N ra quyết định số 04/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 14/01/2011 Chủ tịch UBND xã V, huyện N ra quyết định số 04/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 31/3/2011 UBND huyện N ra quyết định số 979/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Ngày 15/6/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam ngày 18/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị Xsinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Ng, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Những người làm chứng: anh Đinh Tiến Th, Anh Phạm Quốc T Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/6/2021, Q một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F3-2496 từ nhà đến khu vực bệnh viện N ở thị trấn N, huyện N để tìm mua ma túy, đến nơi thì nhìn thấy 01 người nam giới (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên Q đi lại gần người nam giới và hỏi “*anh có hàng không bán cho em quả hai trăm*” - Ý Q hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời “*Có đưa tiền đây*”, Q lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho Q 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Q kiểm tra xác định là ma túy nên bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Q điều khiển xe đến khu vực đường liên phố thuộc địa phận phố Phong Lạc, thị trấn N, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp Công an thị trấn N làm nhiệm vụ tuần tra đi đến áp sát và yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra. Q dừng xe, biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy ở túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Bùi Văn Q khai nhận 01 túi ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F3- 2496.

Cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Bùi Văn Q có khối lượng 0,14gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 460/KLGD-PC09-MT ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1432 (Không phải một nghìn bốn trăm ba mươi hai) gam là ma túy, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1044(*Không thấy một nghìn không trăm bốn mươi bốn*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 460/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70/CT - VKSNQ ngày 22/7/2021 đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,1044(*Không thấy một nghìn không trăm bốn mươi bốn*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 460/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 460/KLGD-PC09-MT ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 19 giờ 45 phút ngày 09/6/2021, tại khu vực

đường liên phố thuộc địa phận phố Phong Lạc, thị trấn N, huyện N. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1432 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1432 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Bùi Văn Q nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F3- 2496 đăng kí mang tên Lê Văn Chúc, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc chiếc xe trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách tài sản thu giữ của Bùi Văn Q là chiếc xe trên để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 0,1044(*Không thấy một nghìn không trăm bốn mươi bốn*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 460/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1044(*Không thấy một nghìn không trăm bốn mươi bốn*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 460/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh